

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày: 08/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Giang Thị Vượng

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Thị Tý; Ông Cầm Xuân Xanh

*- Thư ký phiên toà:* Ông Lò Văn Som - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:* Bà Mai Thị Hòe - Kiểm sát viên.

Ngày 09/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS, ngày 19/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 26/11/2020 đối với bị cáo:

**HOÀNG VĂN T** (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/01/1967

Nơi sinh: huyện T tỉnh Lai Châu

Nơi cư trú: Bản N xã T huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 6/10; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ Hoàng Văn Nghiên, (đã chết) mẹ đẻ Hoàng Thị Pâng (đã chết); Vợ Lương Thị Pỏm, sinh năm 1966; Bị cáo có 05 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 13 giờ 40 phút, ngày 23/7/2020, đến hồi 13 giờ 40 phút, ngày 01/8/2020 bị áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện T tỉnh Lai Châu (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo; ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu(có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1. Mùa A X, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Bản T xã H huyện M tỉnh Yên Bái(vắng mặt)
2. Vàng A D sinh năm 1981; Nơi cư trú: Bản Nam xã T huyện T, tỉnh Lai Châu(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T, sinh ngày 01/01/1967, trú tại bản Nam, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu là người nghiện chất ma túy. Khoảng 05 giờ ngày 23/7/2020, T đang ngủ ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông tên “Sệnh” nhà ở bản Noong Quang, xã Khoen On, huyện T đến nhà T. Tại nơi ở của T, người đàn ông tên Sênh đưa cho T 01 gói, phía ngoài được gói bằng mảnh nilon màu đen, phía trong được gói bằng mảnh nilon màu hồng và nói cho T biết bên trong là Heroine, Sênh nhờ T cất giấu gói Heroine để Sênh đi lên huyện T, khi nào quay về Sênh lấy mang đi bán kiếm lời. Sênh trả công T bằng một ít Heroine, T đồng ý. T cất giấu gói Heroine của Sênh vào bao tải xác rắn để gần cửa sổ trong nhà. Sau đó, T lấy số Heroine Sênh trả công chia thành 07 gói nhỏ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Chia xong Heroine, T cất giấu 05 gói Heroine trong túi quần bên trái đang mặc, cất giấu 02 gói Heroine còn lại trong túi áo ngực bên trái để trên sàn nhà, không cho ai biết. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T đang ăn cơm trưa thì có Vàng A D (SN: 1981, trú tại bản Huổi Cày, T, T), Mùa A X (SN: 1967, trú tại bản Trống Gầu Bua, Hồ Bốn, Mù Cang Chải, Yên Bái) cùng đến hỏi mua Heroine để sử dụng, T đồng ý bán. X đưa cho D một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, D góp thêm số tiền 100.000 đồng được tổng số tiền 200.000 đồng đưa cho T, T nhận tổng số tiền 200.000 đồng từ D rồi lấy 01 gói Heroine để trong túi quần bên trái chia thành 02 gói nhỏ bán cho D và X mỗi người 01 gói Heroine. Mua được Heroine, D mang đi sử dụng hết, X mang đi chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện T bắt quả tang vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 23/7/2020 tại bản Mỳ xã T huyện T về hành vi tàng trữ trái phép 0,05 gam Heroine. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Văn T. Quá trình giữ người, thu giữ của T 04 gói Heroine để trong túi quần bên trái đang

mặc có tổng khối lượng 0,24 gam và số tiền 1.295.000 đồng (*trong đó có 200.000 đồng là tiền do bán trái phép ma túy cho D, X mà có*). Quá trình khám xét, thu giữ của T 01 gói Heroine trong bao tải xác rắn có khối lượng 25,99 gam; 02 gói Heroine trong túi áo bên trái để trên sàn nhà có tổng khối lượng 0,41 gam.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp của người giám định theo vụ việc ngày 23/7/2020 kết luận: chất bột, màu trắng thu giữ của Mùa A X có khối lượng 0,05 gam; tổng khối lượng chất bột màu, màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T: 26,64 gam

Tại bản Kết luận giám định số 413 ngày 28/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột, màu trắng (*thu giữ của Mùa A X*) gửi giám định là ma túy, loại Heroine; 03 mẫu chất bột, màu trắng (thu giữ của Hoàng Văn T) gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine

Tại bản Kết luận giám định số 415 ngày 30/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số tiền 1.295.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 26,23 gam Heroine, số tiền 1.295.000 đồng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, 06 mảnh nilon màu trắng và 03 vỏ bì niêm phong ban đầu đều thu giữ của Hoàng Văn T; 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Mùa A X. Hiện toàn bộ số vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục huyện T

Tại bản cáo trạng số: 59/CT -VKS ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện T trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Căn cứ điểm c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 13 năm đến 13 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2020, đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Lai Châu.

Đề nghị của Người bào chữa: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố với bị cáo, về tình tiết định khung, Người bào chữa nhất trí với tình tiết định khung điểm i khoản 2 điều 251- Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xem xét lại tình tiết định khung đối với hai người trở lên theo điểm c khoản 2 điều 251- Bộ luật hình sự với lý do như sau, bị cáo không trực tiếp bán Heroine cho Mùa A Xkhi nhận tiền và đưa Heroine bị cáo nhận tiền từ Mùa A D và đưa Heroine cho D, việc X đưa tiền góp chung với D không buộc bị cáo phải biết. Từ lập luận đã nêu người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc áp dụng tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 điều 251- Bộ luật hình sự là không thỏa đáng.

Ngoài ra Người bào chữa đề nghị căn cứ nhân thân điều kiện, nhận thức pháp luật của bị cáo bởi quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, bị cáo là người dân tộc sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu hiểu biết nhận thức về pháp luật hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bố đẻ là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa ngày hôm nay Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như sau; Biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét, biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong xác định khối lượng, bản ảnh cân tịnh để xác định khối lượng, bản kết luận giám định số 413 ngày 28/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu cùng các tài liệu chứng cứ có trong

hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Hoàng Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự: Sáng ngày 23/7/2020 tại bản Nam, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Hoàng Văn T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy (Heroine), mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ cùng ngày, tại nơi ở bản Nam, xã T, Hoàng Văn T đã có hành vi cùng lúc bán trái phép 02 gói Heroine cho 02 người là Vàng A D, Mùa A X thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng. Mua được Heroine, Mùa A X mang đi sử dụng thì bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,05 gam Heroine. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người, khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Văn T, thu giữ số Heroine còn lại T chưa kịp bán có tổng khối lượng 26,64 gam; Tạm giữ số tiền 1.295.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng do T bán trái phép Heroine cho D, X mà có). Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa về việc xem xét không áp dụng tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 điều 251- BLHS là không có căn cứ bởi lẽ bị cáo biết sự có mặt của cả D và X tại nhà mình, nhìn rõ X góp 100.000 đồng đưa cho D để mua ma túy, mặc dù X không trực tiếp nhưng ý thức chủ quan bị cáo khai và nhận thức rõ bị cáo bán ma túy cho 2 người tiền của cả hai người cùng góp tiền mua ma túy do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và áp dụng tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 251- Bộ luật hình sự là đúng quy định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội. Ma túy hiện nay trở thành vấn nạn nhức nhối cho toàn xã hội và bản thân sử dụng sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần rối loạn, giảm khả năng lao động, nhân cách bị tha hóa, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo Hoàng Văn T là người trưởng thành có đủ khả năng nhận biết và điều khiển hành vi của mình, nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi bất chính do vậy cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

4] Xét về nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành

vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản Nam xã T huyện T là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn Nghiên được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt theo điểm s khoản 1, 2 điều 51- Bộ luật hình sự

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo

[7] Về vật chứng của vụ án là: 26,23 gam Heroine , 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, 06 mảnh nilon màu trắng và 03 vỏ bì niêm phong ban đầu đều thu giữ của Hoàng Văn T; 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Mùa A X là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

Số tiền 1.295.000 đồng thu giữ của bị cáo trong đó có 200.000 đồng là tiền bán trái phép Heroine mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo 1.095.000 đồng

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Hoàng Văn T khai do người đàn ông dân tộc Mông tên “Sệnh” đưa cho, quá trình điều tra xác định tại bản Noong Quang, xã Khoen On, huyện T có người tên là Vừ A Sênh, sinh năm 1983. Cơ quan điều tra đã triệu tập Vừ A Sênh để lấy lời khai, đối chất giữa T – Sênh, Sênh khai nhận có quen biết Hoàng Văn T nhưng Sênh không biết việc T bán Heroine và không đưa Heroine cho T cất giấu để bán như lời khai báo của T. Ngoài lời khai của T, quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác. Do đó, không đủ căn cứ để kết luận Vừ A Sênh thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng phạm với Hoàng Văn T.

Đối với hành vi của Mùa A X tàng trữ trái phép 0,05 gam Heroine mục đích để sử dụng và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vàng A D. Quá trình điều tra xác định X chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy thu giữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội TTTTCMT; hành vi của D là hành vi vi phạm hành chính. Do đó, Công an huyện T ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mùa A X, Vàng A D là đúng quy định.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện khó khăn thuộc diện được miễn toàn bộ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c , i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Hoàng Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

#### **1. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12(mười hai) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2020

#### **2.Về vật chứng:**

Áp dụng vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 26,23 gam Heroine , 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, 06 mảnh nilon màu trắng và 03 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Hoàng Văn T; 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Mùa A X.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng trong tổng số 1.295.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn T. Trả lại cho Hoàng Văn T 1.095.000 đồng

#### **3.Về án phí:**

Áp dụng Điều 135,khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 6 điều 15 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T

#### **4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, 333 – Bộ luật tố tụng hình sự**

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/10/2020 lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

- VKSND tỉnh Lai Châu
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; người bào chữa
- CQĐT, CQTHAHS huyện T 2
  - Cơ quan thi hành án hình sự huyện T;
  - Chi cục THADS T;
  - Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
  - Lưu hồ sơ.

**Giang Thị Vượng**